| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2018/HS-PT
Ngày: 30-01-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hồng Sơn

*Các Thẩm phán:* 1/Bà Nguyễn Thị Hà

2/ Ông Trần Minh Châu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 694/HSPT, ngày 25/12/2017 đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 210/2017/HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

**Trần Văn H** (Tên gọi khác: không có); Giới tính: Nam; Sinh năm 1982, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 256/41/2 đường QLL, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Trần Văn O (đã chết) và bà Trương Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ là Liên Thị Kim H1 và có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án: không; Tiền sự: không.

Về nhân thân:

- Ngày 12/03/2015 bị Tòa án nhân dân quận Z ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 12/03/2017;

- Bị Tòa án nhân dân quận X xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 80/2007/HSST ngày 10/04/2007. Chấp hành xong ngày 13/02/2008;

- Bị Tòa án nhân dân quận Y xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"

theo Bản án số 189/2008/HSST ngày 22/08/2008. Chấp hành xong ngày 30/04/2010;

- Bị Tòa án nhân dân quận X xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 247/2010/HSST ngày 16/011/2010. Chấp hành xong ngày 17/09/2013;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017. (Có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 13/7/2017, đối tượng tên Nh (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số: 51S7-5332 chở Trần Văn H đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến dãy nhà trọ tại địa chỉ 33/8, tổ 9, khu phố 5, phường HCT, Quận P, thấy có nhiều xe mô tô để ở trong nhà, không có người trông coi, nên H nói Nh đứng bên ngoài trông xe cảnh giới, còn H mở cổng đi vào bên trong để trộm cắp tài sản. Lúc này H thấy chiếc xe mô tô Honda Lead biển số: 60B8-594.87 của anh Hồ Văn H2 nên H dùng thanh kim loại hình lục giác để bẻ khóa xe mô tô và đẩy lùi xe một đoạn khoảng 30 cm thì chuông báo động gắn trên xe kêu. Sau đó, H bỏ chạy ra ngoài thì bị anh Hải từ trong dãy nhà trọ đuổi theo cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang H giao cho Công an phường HCT Quận P xử lý. Còn Nh chạy bộ tẩu thoát, bỏ lại xe mô tô.

Theo bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận P, chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 60B8 - 594.87, số máy: JF45E-0317500 số khung: RLHJF4502DY156292 có giá trị là 29.992.000 đồng.

Cáo trạng số 206/CTr - VKS, ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận P đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 210/2017/HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/07/2017.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/11/2017, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 13/07/2017, bị cáo đã cùng với đối tượng tên Nh (không rõ nhân thân, lai lịch) chuẩn bị công cụ và đi tìm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiều tiêu xài. Khi đi đến dãy nhà trọ tại địa chỉ số 33/8, tổ 9, khu phố 5, phường HCT, Quận P, thấy đường đi vào dãy nhà trọ dựng nhiều xe máy, không có người trông coi, bị cáo đã nói Nh đứng ngoài cảnh giới, sau đó bị cáo đi vào trong dãy nhà trọ, dùng thanh sắt bẻ khóa và chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Lead biển số 60B8-594.87, khi đang đẩy xe lùi ra ngoài đường định tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận P, chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 60B8 - 594.87, số máy: JF45E-0317500 số khung: RLHJF4502DY156292 có giá trị là 29.992.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tòa án nhân dân Quận P đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù

mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo H là phù hợp. Bị cáo vì lười lao động nhưng muốn kiếm tiền tiêu xài đã lợi dụng sự lơi lỏng quản lý của chủ sở hữu tài sản tại dãy nhà trọ để lén lút chiếm đoạt tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới để xem xét giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cần giữ nguyên mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về ghi đầy đủ các điều, khoản, điểm áp dụng trong phần quyết định của bản án sơ thẩm, biên bản nghị án đúng với nghị quyết hướng dẫn về viết bản án và biên bản nghị án.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 210/2017/HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/07/2017.

4. Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án;

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận P; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận P; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận P; (1)
- Công an Quận P; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (19) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồng Sơn**